

Bản án số: 83/2023/DSST.
Ngày: 4-4-2023.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thuận.
2. Bà Võ Thị Mai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-DS, ngày 13/6/2022, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐST-DS ngày 17/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-DS ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; địa chỉ: đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1995; địa chỉ: đường T, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm:1987; địa chỉ: đường S, Phường B, quận G, Tp.HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X trình bày: Ngày 3/4/2020 Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với bà Nguyễn Thị Tuyết H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế bao gồm hợp đồng VV502, thẻ visa hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, số thẻ VV051894 và hợp đồng JP19, thẻ JCP hạn mức 30.000.000 đồng, số thẻ JP01624. Sau khi được cấp thẻ visa hạn mức 20.000.000 đồng, bà H đã thực hiện giao dịch tổng số tiền là 21.255.856 đồng

và thanh toán cho Ngân hàng được 2.940.026 đồng. Đến ngày 7/8/2020 bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đối với thẻ JCP, bà H giao dịch với tổng số tiền 34.502.393 đồng và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.510.516 đồng. Đến ngày 25/8/2020, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 10/8/2022 bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc đối với thẻ VV051894 là 18.315.839 đồng, thẻ JP016124 là 29.991.885 đồng tiền gốc. Tổng cộng tiền gốc là 48.307.707 đồng, lãi vay của hai thẻ là 43.039.171 đồng, phí phát sinh là 3.283.000 đồng. Tổng cộng là 94.579.878 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP X yêu cầu bà H trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật triệu tập bà Nguyễn Thị Tuyết H đến Tòa để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà H phải trả tổng số tiền là 109.084.669 đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 48.307.707 đồng, lãi vay thẻ là 57.543.962 đồng, phí phát sinh 3.233.000 đồng tạm tính đến ngày 4/4/2023. Cụ thể đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số VV502, số thẻ VV051894, số tiền là 41.238.292 đồng, trong đó nợ gốc là 18.315.830 đồng, lãi vay thẻ là 22.089.462 đồng (gồm 14.827.260 đồng lãi vay trong hạn, 7.087.176 đồng lãi vay quá hạn và 175.260 đồng phí chậm trả lãi), phí phát sinh là 833.000 đồng. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số JP19, số thẻ JP016124 số tiền là 67.846.377 đồng, trong đó nợ gốc là 29.991.877 đồng, lãi vay thẻ là 35.454.500 đồng (gồm 23.794.153 đồng lãi trong hạn, 11.396.587 đồng lãi quá hạn và 263.760 đồng phí phạt chậm trả), phí phát sinh là 2.400.000 đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà H chậm nghĩa vụ thanh toán thì kể từ ngày xét xử, bà H phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết số tiền trên. Phía bị đơn, bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, nhận thấy việc chậm trả tiền của bị đơn ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục giải quyết: Bà Nguyễn Thị Tuyết H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP X. Do đó có cơ sở xác định giữa bà H và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự như quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên quan hệ tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bà H cư ngụ tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp.HCM.

[2] Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đúng theo quy định của pháp luật, triệu tập các bên đến tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu của Ngân hàng TMCP X buộc bà Nguyễn Thị Tuyết H trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 48.307.707 đồng tạm tính đến ngày 4/4/2023, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định rằng bà H có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng JP01624 với hạn mức là 30.000.000 đồng và thẻ tín dụng VV051894 với hạn mức là 20.000.000 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, vi phạm bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà bà H đã thỏa thuận cùng Ngân hàng nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn và yêu cầu bà H thanh toán số tiền gốc cho Ngân hàng là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nên bà H phải thanh toán tiền lãi trong hạn, quá hạn, phí chậm trả và phí phát sinh theo bảng chiết tính của Ngân hàng đối với thẻ tín dụng VV051894 và thẻ tín dụng JP016124, tổng số tiền 60.776.962 đồng tạm tính đến ngày 4/4/2023 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ nhưng bà H không đến tòa để tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử. Do đó căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần phải buộc bà H có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của của Ngân hàng được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $109.084.669 \text{ đồng} \times 5\% = 5.454.233 \text{ đồng}$, nguyên đơn không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 ;

Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90,91,92 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X

Bà Nguyễn Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số VV502, số thẻ VV051894 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số JP19, số thẻ JP016124 là 48.307.707 đồng, tiền lãi là 57.543.962 đồng, nợ phí là 3.233.000 đồng. Tổng cộng là 109.084.669 (Một trăm lẻ chín triệu không trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 5/4/2023 bà H còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

2. Về án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.454.233 (Năm triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng bà H chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.754.916 (Ba triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0048575 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM.
- VKSNDQGV;
- CCTHAQGV;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hội